TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-DS	*Tiền Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và trong vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 04/2012/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2012 về việc tranh chấp "*Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hà Thanh Y**, sinh năm 1934

Địa chỉ: số 175, đường T, Phường 10, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 80, đường X, Phường N, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

+ Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: số 249, Lô B, chung cư Y, Phường 1, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông **Truyện Thu H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 24/3H, khu Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Phường 2, thị xã C).

- *Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1946;

Địa chỉ: định cư USA.

Tạm trú: ấp Đ, xã Z, huyện P, tỉnh Trà Vinh.

+ Ông **Cao Phúc H2**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn L, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

+ Ông **Truyện Tấn H3**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số 24/3H, khu Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ **Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số W, đường M, Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Phường 2, thị xã C).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà ông Hà Thanh Y đã nộp theo biên lai thu số 000377 ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Toàn

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị pháp lý trong tố tụng và họ và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ và tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2012/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2012); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 260 của BLTTDS (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2012).

(6) Ghi theo hướng dẫn việc ghi "trích yếu" vụ án tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: "Về việc tranh chấp về thừa kế tài sản").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.